

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 19 - 03 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019 tại Nhà văn hóa tổ 7, phường Trưng Trắc thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lường Văn L, sinh ngày: 12/9/1995, tỉnh Yên Bái; Đăng ký HKTT và trú tại: Bản N, xã S, huyện Văn Chấn, Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và con bà Lường Thị B; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018 đến nay, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn L: Bà Phan Thị Kim Liên- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người làm chứng:

Ông Đỗ Ngọc K, sinh năm 1966, vắng mặt.

Bà Lê Thị H, sinh năm 1951, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 04 tháng 12 năm 2018, Lường Văn L và một người đàn ông mới quen (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đang ngồi uống nước tại quán của bà Lê Thị H ở cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên thuộc tổ 1, phường H, thành phố Phúc Yên thì có thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; trú tại: xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe ôm của ông Đỗ Ngọc K đến hỏi người đàn ông ngồi uống nước cùng L: “Anh để em gói ba trăm” (ý T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000đồng). Người đàn ông trả lời: “Năm trăm anh mới bán” (ý của người đàn ông nói 500.000đồng 01 gói ma túy mới đồng ý bán). Khi thấy Nguyễn Văn T đồng ý mua 01 gói ma túy với giá 500.000đồng, lúc này người đàn ông này chỉ sang bảo T hỏi mua ma túy của Lường Văn L, do đang có sẵn ma túy trong người nên L đã đồng ý bán ma túy cho T. Nguyễn Văn T đưa cho Lường Văn L số tiền 500.000đồng, L cầm tiền cất vào túi quần đang mặc và đưa lại cho T 01 gói ma túy. Khi 02 bên vừa thực hiện xong giao dịch mua bán ma túy, thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Trong lúc T và Lường Văn L đang bàn bạc trao đổi mua bán ma túy thì người đàn ông ngồi uống nước cùng L đã đứng dậy bỏ đi nơi khác.

*** Về vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ tại lòng bàn tay trái của đối tượng tự khai Nguyễn Văn T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

- Thu giữ tại túi quần đang mặc của Lường Văn L 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2. Lường Văn L khai đó là ma túy tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; thu giữ số tiền 500.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 1811/ KLGD ngày 07/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“ Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0185 gam, loại Heroine.

Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0410 gam, loại Heroine.”

Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói.

***Về xử lý vật chứng:**

Đối với mẫu ma túy A1 là 0,0000 gam, A2 là 0,0000 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của Lường Văn L, là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy: đã bán cho Nguyễn Văn T và gói ma túy cất giữ trên người, Lương Văn L khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, L cùng bạn nghiện mới quen là người đàn ông nêu trên góp tiền đi mua ma túy về bán và sử dụng. Lương Văn L có 28.000đồng, người đàn ông mới quen có 280.000đồng đưa cho L cất giữ, sau đó người đàn ông này điều khiển xe mô tô màu xanh (không nhớ biển kiểm soát) chở L đến khu vực xã T, huyện Phổ Yên, Thái Nguyên mua của người không quen biết với giá 308.000đồng được 2 gói ma túy. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của người đàn ông đi cùng L để mua ma túy và người đã bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; ở thôn Y, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã mua túy của Lương Văn L, trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh, nhưng không có người nào có tên, tuổi địa chỉ, lai lịch như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau..

Đối với ông Đỗ Ngọc K là người làm nghề xe ôm đã trở đối tượng tự khai tên T đến gặp L, nhưng không biết T đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Lương Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSPY ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Lương Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lương Văn L; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là bà Phan Thị Kim Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa: Bị cáo L là người có trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị cáo chưa có vợ con; không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04 tháng 12 năm 2018; Kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên thuộc tổ 1, phường H, thành phố Phúc Yên, Lương Văn L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0185 gam cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở thôn Y, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 500.000đồng. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì bị công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ tại túi quần trước bên phải đang mặc của Lương Văn L 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng giám định là 0,0410 gam, loại Heroine. Lương Văn L khai nhận tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn L đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 11/CT – VKSPY ngày 29 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự gì, bị cáo nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2018. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy vì mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn L, đối tượng mua ma túy của bị cáo tự khai tên là Nguyễn Văn T và đối tượng người đàn ông không quen biết đi cùng bị cáo L ngày 04/12/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chưa xác định được nên đề cập xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Đỗ Ngọc K, là người làm nghề xe ôm đã trở đối tượng tự khai tên T đến gặp L, nhưng không biết T đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

Đối với 500.000 đồng thu giữ của Lương Văn L, là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa có đơn xin miễn án phí hình sự, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lương Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy Đối với mẫu ma túy A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0000 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn L.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LƯU THỊ THÚY